

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P - TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 26/7/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hưng Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Ma Thị Ngọc Hà**

2. Bà **Nguyễn Thị Tình**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà **Hà Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST- HS, ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST - HS ngày 12/7/2019. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T** - Sinh ngày 09/12/1997, tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Hồng T (đã chết) và bà Vũ Thị V sinh năm 1963;

Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là thứ tư.

Bị cáo chưa có vợ con:

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2019, đến ngày 02/3/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Chị **Nguyễn Thị Hoa L**, sinh năm 1998

Trú tại: Khu 7 xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt) .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Vũ Thị V** sinh năm 1963;

Trú tại: Khu 5, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2018, Nguyễn Mạnh T, trú tại: Khu 5 xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thuê phòng trọ của gia đình chị Ma Thị Ngọc H, sinh năm 1977, ở phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Căn phòng T ở là phòng trọ của chị Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1998; Trú tại: khu 7, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 10/2018, khi đi làm về thấy khu nhà trọ vắng người, T nghe có tiếng người dội nước bên trong phòng chị L ở, đoán chị L đang tắm nên T nảy sinh ý định dùng điện thoại di động quay trộm cảnh chị L tắm để xem. Quan sát thấy phần dưới cánh cửa ra vào của phòng chị L có 01 lỗ thùng do gỗ bị mục tạo thành, T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win màu trắng của mình, mở ứng dụng quay video của điện thoại, ấn quay và đặt điện thoại vào vị trí lỗ thùng của cánh cửa ra vào, điều chỉnh camera để quay được cảnh trong phòng chị L. Sau đó, T đi về phòng trọ của T, khoảng 05 phút sau thì quay ra lấy điện thoại về phòng kiểm tra, thấy đã quay được cảnh chị L đi từ phòng tắm ra ngoài trong trạng thái phần thân trên không mặc gì, trên vai khoác chiếc khăn tắm màu hồng, phần thân dưới chỉ mặc quần lót. Tháng 11/2018, T không thuê trọ tại gia đình chị Hà nữa mà chuyển về nhà ở khu 5, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 01 tháng sau, T mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus và sao chép đoạn video từ điện thoại Samsung sang điện thoại Iphone 8 Plus rồi xóa bỏ đoạn video gốc trong chiếc điện thoại Samsung đi. Do nợ nần và thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định dùng đoạn video trên nhằm đe dọa buộc chị L phải đưa tiền cho T. Ngày 22/02/2019, T lập một tài khoản Facebook mang tên “Xã Đoàn Xóm” và dùng tài khoản này nhắn tin đến tài khoản Facebook của chị L là “Hoa L”. Để đe dọa, uy hiếp chị L, T chụp lại hình ảnh bán khỏa thân của chị L từ đoạn video đã quay rồi gửi cho chị L và yêu cầu chị L phải quay một đoạn video khác trong trạng thái khỏa thân hoàn toàn rồi gửi cho T nhưng chị L không đồng ý. Sau đó, T yêu cầu chị L phải chuyển cho T số tiền 15.000.000 đồng nếu không muốn bị phát tán hình ảnh nhạy cảm lên mạng xã hội. Khi chị L nhắn tin lại cho T là không có tiền, T quyết định gửi cả đoạn video bán khỏa thân nêu trên cho chị L để chị L sợ hãi và buộc phải đưa tiền cho T. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày T đến quán internet “Tuần Lợn” do anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1991 ở khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ làm chủ và dùng máy tính ở quán gửi đoạn video trên cho chị L. Sau khi gửi xong, T xóa toàn bộ đoạn video lưu trữ trong điện thoại di động của mình và trong máy tính của quán internet để tránh bị phát hiện.

Khi nhận được video, chị L rất hoảng sợ, hứa sẽ chuyển tiền cho T và đề nghị T cho thời gian để chuẩn bị, đồng thời xin T giảm số tiền xuống còn 13.000.000 đồng. T đồng ý và yêu cầu chị L phải đưa đủ tiền cho mình nếu không sẽ đăng tải đoạn video lên mạng xã hội cho mọi người biết. Những ngày sau đó T liên tục nhắn tin đe dọa, thúc dục chị L phải chuyển tiền cho T. Mặc dù chưa có đủ tiền nhưng lo sợ bị phát tán hình ảnh nhạy cảm của mình lên mạng xã hội nên ngày 26/02/2019 chị L nhắn tin nói dối T là đã có đủ tiền, T yêu cầu chị L chụp hình ảnh số tiền gửi cho T rồi cho số tiền đó vào túi ni-lông màu đen để ở chân cột điện đôi trên đường H (đường 35m) thuộc khu 13, xã H, thị xã P, khi nhận được tiền T sẽ xóa đoạn video bán khóa thân của chị L đi. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 19B1- 413.34 đi từ thành phố V lên điểm hẹn để lấy tiền. Trên đường đi T nhặt một chiếc khẩu trang y tế ở ven đường che biển số xe của mình nhằm tránh sự phát hiện của mọi người. Sau khi trao đổi và thống nhất với T xong, chị L đã đến Công an thị xã P trình báo về việc mình bị đe dọa chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, kèm 01 thẻ sim có số thuê bao 0364.269.898. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo Công an thị xã P đã tiến hành kiểm tra, giám sát tại khu vực nơi T yêu cầu chị L để tiền. Hồi 22 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, khi Nguyễn Mạnh T đang tìm kiếm tiền ở chân cột điện đôi trên đường H thì bị tổ công tác phát hiện, kiểm tra và tạm giữ của Nguyễn Mạnh T: 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, kèm 01 thẻ sim có số thuê bao 0366.076.516; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, màu trắng, kèm 01 thẻ sim có số thuê bao 0363.233.887; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc BKS 19B1 - 413.34; 01 khẩu trang y tế và số tiền 487.000 đồng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đưa T cùng toàn bộ đồ vật tạm giữ về trụ sở Công an xã H, thị xã P để lập biên bản theo quy định. Ngày 27/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã ra lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong T hợp khẩn cấp và tạm giữ hình sự đối với Nguyễn Mạnh T.

Ngày 27/02/2019, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh T tại khu 5, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác như đã nêu trên. Ngày 02/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Mạnh T về tội Cường đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 170 - BLHS

Phục vụ công tác điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã tạm giữ của chị Nguyễn Thị Hoa L: 01 chiếc quần đùi vải bò màu trắng, nhãn hiệu T&Q dài 25cm; 01 chiếc khăn tắm màu hồng, có in hoa văn hình con thỏ, kích thước 1,35m x 0,75m; tạm giữ của bà Vũ Thị V, sinh năm 1963, trú tại: khu 5, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ là mẹ đẻ của T, 01 bản photo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1147859, bên vay là Nguyễn Mạnh T.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã tiến hành khai thác dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus của chị Nguyễn Thị Hoa L, sao lưu từ ứng dụng messenger đăng nhập tài khoản facebook “Hoa L” 01 đoạn video, dài 1 phút 19 giây quay cảnh chị L bán khóa thân vào 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD dung lượng 2G. Đồ vật trên là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Mạnh T được lưu trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Mạnh T đã xin lỗi và tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoa L số tiền 5.000.000 đồng. Chị L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu T phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và tự nguyện bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại. Đồng thời, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 - Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về đồ vật, tài sản tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, 01 chiếc quần đùi vải bò màu trắng, 01 chiếc khăn tắm màu hồng tạm giữ của chị Nguyễn Thị Hoa L; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Mạnh T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 19B1-413.34 cùng đăng ký của xe, 01 khẩu trang y tế và số tiền 487.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Mạnh T; 01 bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng tạm giữ của bà Vũ Thị V. Kết quả điều tra xác định, các đồ vật, tài sản tạm giữ của chị Nguyễn Thị Hoa L là tài sản cá nhân của chị L; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Mạnh T là giấy tờ tùy thân của T đều không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy việc trả lại các đồ vật, tài sản trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã trả lại cho chị L và T. Đối với 01 bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đứng tên Nguyễn Mạnh T được bà V nộp để chứng minh mục đích đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của chị L là do T cần tiền để trả

nợ, T và bà V không yêu cầu trả lại nên được lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 487.000 đồng là tài sản cá nhân của T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 19B1-413.34 cùng đăng ký xe 01 chiếc khẩu trang y tế T đã sử dụng để đi đến chỗ hẹn lấy tiền; 02 chiếc điện thoại di động là vật chứng của vụ án, được chuyển theo hồ sơ.

Đối với hình ảnh chị L chụp số tiền gửi cho T, chị L khai do không có tiền, chị L phải đi vay nhưng không đủ 13.000.000 đồng nên chị L đã đi mua tiền âm phủ có đặc điểm giống tiền thật, để lẫn vào nhau rồi chụp ảnh gửi cho T. Sau đó chị L đã vứt bỏ số tiền âm phủ đi và trả số tiền đã vay cho chủ sở hữu nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Hành vi đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác mà Nguyễn Mạnh T thực hiện được chứng minh bằng đơn trình báo của bị hại, biên bản sự việc, biên bản xác minh hiện T, vật chứng thu giữ, biên bản khai thác dữ liệu trong điện thoại di động, lời khai của người bị hại, người liên quan, lời khai nhận tội của bị cáo cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSTXPT ngày 12/6/2019 VKSND thị xã P đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T ra trước TAND thị xã P để xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” Theo quy định tại khoản 1 Điều 170 - Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi đại diện VKSND thị xã P vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”,

Áp dụng khoản 1 Điều 170 điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 - BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 – BLTTHS.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị xác nhận bị cáo Nguyễn Mạnh T đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoa L số tiền 5.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Đề nghị xác nhận cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoa L các tài sản gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số IMEI 359128077564207 trong lắp sim số 0364269898 (Máy cũ đã qua sử dụng) vào ngày 07/3/2019; 01 chiếc quần bò màu trắng dạng quần đùi, nhãn hiệu T&Q (Quần cũ đã qua sử dụng); 01 chiếc khăn tắm màu hồng có in hoa văn hình con thỏ kích thước 1,35m x 0,75m (Khăn cũ đã qua sử dụng) vào ngày 22/4/2019.

Đề nghị xác nhận cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bị cáo T 01 chứng minh nhân dân số 132366508, 01 giấy phép lái xe số 010169062283 đều mang tên Nguyễn Mạnh T vào ngày 22/4/2019.

Đề nghị tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước các tài sản gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng số IMEI 352980095917305 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, màu trắng số IMEI 1: 352614065402572/01, số IMEI 2: 352615065402579/01.

Đề nghị trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 19B1-413.34 màu sơn trắng - đen - bạc (Xe cũ đã qua sử dụng) và 01 đăng ký xe số 021155 mang tên Nguyễn Mạnh T.

Trả lại cho bị cáo T 487.000đ;

Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 khẩu trang y tế,

Lưu hồ sơ vụ án 01 bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đứng tên Nguyễn Mạnh T (Bản phô tô) và 01 thẻ nhớ trong bì niêm phong có bốn hình dấu đỏ và có các chữ ký của những người liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh T hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng, không có lời bào chữa nào khác và xin HĐXX xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, đã khai báo đầy đủ, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Mạnh T đã khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Trong tháng 10/2018, tại nhà trọ của gia đình chị Ma Thị Ngọc H ở phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Mạnh T đã sử dụng điện thoại di động quay lại hình ảnh bán khỏa thân của chị Nguyễn Thị Hoa L. Ngày 22/02/2019, Nguyễn Mạnh T đã nhắn tin, gửi đoạn video đó cho chị L để uy hiếp tinh thần đe dọa buộc chị L phải chuyển cho T số tiền 13.000.000 đồng nếu không chuyển tiền sẽ phát tán đoạn video lên mạng xã hội. Sau khi T và chị L thống nhất phương thức, địa điểm chuyển tiền, đến 22 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, Nguyễn Mạnh T đang tìm kiếm tiền ở chân cột điện đôi trên đường H thuộc khu 13, xã H, thị xã P thì bị cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P kiểm tra, phát hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật thì bị cáo T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 - BLHS.

Khoản 1 Điều 170 – Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm."

Cáo trạng của VKSND thị xã P truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã uy hiếp đến tinh thần, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã gây hoang mang, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, vì vậy vụ án này cần phải đưa ra xét xử kịp thời mới có giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, đáng lẽ ra bị cáo phải bỏ sức lao động của mình để làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất, nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng bị cáo do chơi bời dẫn đến nợ nần nên đã dùng thủ đoạn lấy điện thoại di động quay lén cảnh bán khỏa thân của người khác để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có trình độ hiểu biết, biết được hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện để nhằm chiếm đoạt tiền của người khác tiêu sài cá nhân. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, bị

cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường về tinh thần, danh dự, nhân phẩm cho người bị hại, do đó HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 - BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Hồng T có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, có mẹ đẻ trong công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 - BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Đáng lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng một hình phạt tù có thời hạn để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình cơ bản, có nơi cư trú ổn định và sự khoan hồng của pháp luật, để tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình đã gây ra, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần có một hình phạt cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và của chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên cũng cần phải có một thời gian thử thách nhất định giành cho bị cáo, để cho bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng bản thân, cải tà quy chính để trở thành người lương thiện.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 - BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác minh bị cáo có tài sản riêng, nhưng giá trị không lớn, bị cáo làm nghề nghiệp tự do, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo T là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Cần xác nhận bị cáo Nguyễn Mạnh T đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoa L số tiền 5.000.000 đồng là hợp pháp.

Cần xác nhận cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoa L gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số IMEI 359128077564207 trong lắp sim số 0364269898 (Máy cũ đã qua sử dụng); 01 chiếc quần bò màu trắng dạng quần đùi, nhãn hiệu T&Q (Quần cũ đã qua sử dụng); 01 chiếc khăn tắm màu hồng có in hoa văn hình con thỏ kích thước 1,35m x 0,75m (Khăn cũ đã qua sử dụng) vào các ngày 07/3/2019 và ngày 22/4/2019 là hợp pháp.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bị cáo T 01 chứng minh nhân dân số 132366508, 01 giấy phép lái xe số 010169062283 đều mang tên Nguyễn Mạnh T vào ngày 22/4/2019 là hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng số IMEI 352980095917305 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, màu trắng số IMEI 1: 352614065402572/01, số IMEI 2: 352615065402579/01 bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp. Riêng 01 thẻ sim có số thuê bao 0366.076.516; và 01 thẻ sim có số thuê bao 0363.233.887 cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 19B1-413.34 màu sơn trắng - đen - bạc (Xe cũ đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe số 021155 mang tên Nguyễn Mạnh T thu giữ của bị cáo T, mặc dù bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đây cũng là tài sản duy nhất của bị cáo làm phương tiện đi lại làm ăn kiếm sống nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 487.000đ không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 khẩu trang y tế,

Đối với 01 bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đứng tên Nguyễn Mạnh T do bà Vũ Thị V giao nộp là bản phô tô, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T và bà Thị xã P không yêu cầu phải trả lại vì vậy cần được lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 thẻ nhớ trong bì niêm phong có bốn hình dấu đỏ và có các chữ ký của những người liên quan là tài liệu ghi sao lại những hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí:

Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên VKSND thị xã P tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2, 5 Điều 65 - BLHS; Điểm d khoản 1 Điều 125 - BLTTHS.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Mạnh T** phạm tội: “ Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T **18 (Mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36 (Ba mươi sáu)** tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/7/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho UBND xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

T hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Bị cáo T) cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo T.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 52a/2019/LCĐKNCT, ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cho bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 – BLHS; Khoản 2 Điểm a, b khoản 3 Điều 106 - BLTTHS.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Nguyễn Mạnh T đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoa L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là hợp pháp.

[3] Về vật chứng và đồ vật tài liệu khác:

Xác nhận cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoa L những tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số IMEI 359128077564207 trong lắp sim số 0364269898 (Máy cũ đã qua sử dụng); 01 chiếc quần bò màu trắng dạng quần đùi, nhãn hiệu T&Q (Quần cũ đã qua sử dụng); 01 chiếc khăn tắm màu hồng có in hoa văn hình con thỏ kích thước 1,35m x 0,75m (Khăn cũ đã qua sử dụng) vào các ngày 07/3/2019 và ngày 22/4/2019 là hợp pháp.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bị cáo T 01 chứng minh nhân dân số 132366508, 01 giấy phép lái xe số 010169062283 đều mang tên Nguyễn Mạnh T vào ngày 22/4/2019 là hợp pháp.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng số IMEI 352980095917305 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Win, màu trắng số IMEI 1: 352614065402572/01, số IMEI 2: 352615065402579/01.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 thẻ sim có số thuê bao 0366.076.516; 01 thẻ sim có số thuê bao 0363.233.887 và 01 khẩu trang y tế.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 19B1-413.34 màu sơn trắng – đen – bạc (Xe cũ đã qua sử dụng) và 01 đăng ký xe số 021155 mang tên Nguyễn Mạnh T.

Trả lại cho bị cáo T 487.000đ (Bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Lưu hồ sơ vụ án 01 bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đứng tên Nguyễn Mạnh T và 01 thẻ nhớ trong bì niêm phong có bốn hình dấu đỏ và có các chữ ký của những người liên quan.

[4] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật THADS; Thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thị xã P (Có mặt) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người bị hại chị L (Vắng mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc phẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- UBND xã Chu Hòa - TP V;
- Sở tư pháp;
- THAHS;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Hưng Thủy